



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 22 (từ 28/05 – 01/06/2018)



ĐIỂM TIN

Giá Robusta kỳ hạn tuần này giảm 1,92% so với tuần trước

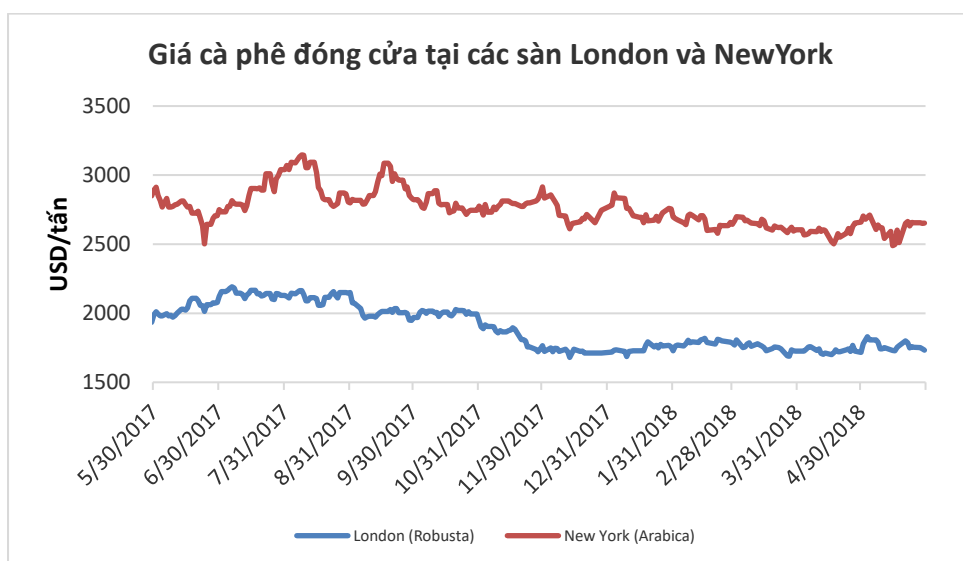
Giá Arabica kỳ hạn tuần này tăng nhẹ so với tuần trước

Sản lượng cà phê Ấn Độ niên vụ 2017/18 đạt 5,26 triệu bao

USDA dự báo sản lượng cà phê niên vụ 2017/18 biến động lớn tại các nước sản xuất chính

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Giá cà phê đóng cửa tại các sàn London và NewYork



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, www.theice.com

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này đạt 1.735,5 USD/tấn, giảm 1,92% so với tuần trước và vẫn thấp hơn 12,3% so với cùng kỳ năm 2017. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.752 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.700 USD/tấn [1].

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần qua đạt 2.671,2 USD/tấn, tăng 20 USD so với tuần trước và thấp



hơn 8,7% so với cùng thời điểm năm 2017. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.727 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.651 USD/tấn [1].

Trong tuần qua, giá cà phê Robusta liên tục giảm do tin tức về sản lượng cà phê tại Brazil và Việt Nam niên vụ này sẽ tăng và lượng cà phê tồn kho tại các nước sản xuất lớn vẫn đang còn nhiều trong khi Brazil và Indonesia đang thu hoạch và cung ứng thêm cà phê ra thị trường. Trong khi đó, dù thông tin về thời tiết tại các vùng trồng cà phê Arabica của Brazil rất thuận lợi cho thu hoạch và USDA tăng dự báo sản lượng cà phê Arabica thêm 11,3 triệu bao trong niên vụ này, nhưng vụ đình công của những người lái xe tải chở hàng tới các cảng của Brazil vẫn tiếp tục giữ cho giá cà phê Arabica tăng nhẹ trong tuần này [4].

Cục Cà phê Ấn Độ cho biết, sản lượng cà phê niên vụ 2017/18 của nước này giảm 573.334 bao so với dự đoán ban đầu, chỉ đạt 5,26 triệu bao, trong đó gồm 3,68 triệu bao cà phê Robusta và 1,58 triệu bao cà phê Arabica [2].

Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ dự báo sản lượng cà phê niên vụ này sẽ biến động mạnh tại một số nước sản xuất chính. Trong đó, sản lượng cà phê tại Honduras đạt 7,3 triệu bao (giảm 2%), Ethiopia đạt 7,055 triệu bao (tăng 1,6%), Costa Rica đạt 1,5 triệu bao (tăng 11,4%) [4]

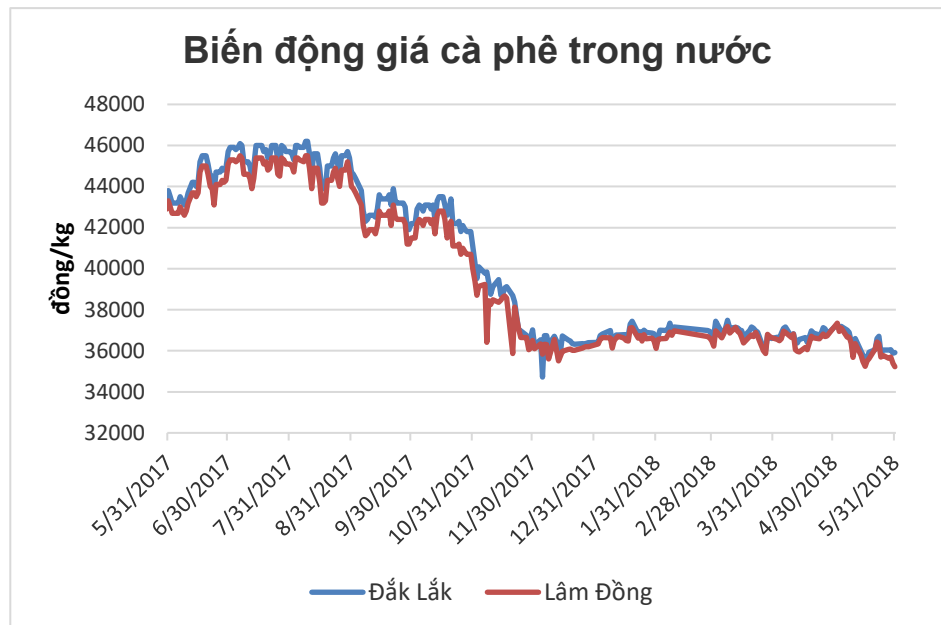


ĐIỂM TIN

Giá cà phê tại một số tỉnh Tây Nguyên và giá cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) giảm nhẹ theo xu hướng giá cà phê Robusta trên sàn London

Ước tính lượng cà phê tồn kho tại các tỉnh Tây Nguyên còn khoảng 20%

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê tại khu vực Tây Nguyên tuần này giảm so với tuần trước. Tại Đắc Lắc, giá cà phê bình quân đạt 35.974 đ/kg, giảm 707 đồng so với tuần trước và vẫn thấp hơn 17,2% so với cùng kỳ năm 2017. Tại Lâm Đồng, giá cà phê giảm 1,6% xuống còn 35.483 đ/kg, vẫn thấp hơn 17,3% so với cùng kỳ năm 2017 [5].

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này cũng giảm nhẹ theo xu hướng thị trường thế giới. Giá cà phê xuất khẩu tuần này đạt 1.606 USD/tấn, giảm 1,5% so với tuần trước và vẫn thấp hơn 18,7% so với cùng kỳ năm 2017 [7].

Theo tin từ cộng tác viên dự án VnSAT tại Tây Nguyên, lượng cà phê tồn kho tại các tỉnh ước còn khoảng 20% do nông dân vẫn chưa muốn bán cà phê ra vào thời điểm giá thấp như hiện nay. Trong khi đó, dự kiến 3 tháng nữa nông dân tại Tây Nguyên sẽ bắt đầu thu hoạch sớm cà phê niên vụ mới, điều này sẽ làm tăng nguồn cung cà phê trong những tháng cuối năm khiến giá cà phê khó có thể tăng trở lại [7].

Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột cho biết, trong hai niên vụ cà phê 2015/16 và 2016/17, Hiệp hội đã lấy 130 mẫu cà phê tại



vùng nguyên liệu để đánh giá chất lượng. Kết quả cho thấy có hơn 10% mẫu cà phê có điểm số thử nếm đạt 80 điểm trở lên theo thang đánh giá của Hiệp hội cà phê đặc sản thế giới và có thể sản xuất sản phẩm cà phê đặc sản. Việc thẩm định chất lượng lần này do các chuyên gia có bằng chứng nhận quốc tế về thử nếm đánh giá đã mở ra kỳ vọng mới cho ngành cà phê Việt Nam [9].

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <https://www.agra-net.com/agra/international-coffee-report/>
- [3]. <http://greencoffeeassociation.org/>
- [4]. <https://scasa.co.za/blogs/market-reports>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. Chi cục BVTV các tỉnh Tây Nguyên
- [7]. <https://www.customs.gov.vn/default.aspx>
- [8]. <http://giacaphe.com/>
- [9]. <https://tintaynguyen.com/nong-nghiep/>
- [10]. Reuters



Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
Đắk Lắk						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xôvối)	36.067	36.067	35.767	35.767	35.917	-397
Ea H'leo (xôvối)	35.933	36.033	36.000	35.933	35.975	-332
Krông Năng (xôvối)	36.033	36.033	35.867	35.933	35.967	-218
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xôvối)	36.400	36.400	36.100	36.100	36.250	-403
Ea H'leo (xôvối)	36.400	36.400	36.400	36.300	36.375	-345
Krông Năng (xôvối)	36.200	36.200	36.000	36.100	36.125	-295
Lâm Đồng						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xôvối)	35.467	35.667	35.300	35.000	35.358	-742
Lâm Hà (xôvối)	35.900	35.900	35.633	35.600	35.758	-442
Đà Lạt (xôchè)	48.667	48.667	48.667	48.500	48.625	1258
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xôvối)	36.000	36.167	35.800	35.467	35.858	-742
Lâm Hà (xôvối)	36.600	36.600	36.400	36.300	36.475	-365
Đà Lạt (xôchè)	50.667	50.667	50.667	50.250	50.563	1329
Đắk Nông						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xôvối)	35.850	35.967	35.700	35.700	35.804	-536
Đắk R'Lấp (xôvối)	35.833	35.833	35.733	35.633	35.758	-515
Đắk Song (xôvối)	35.950	35.950	35.850	35.750	35.875	-465
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xôvối)	36.200	36.200	36.050	36.050	36.125	-595
Đắk R'Lấp (xôvối)	36.167	36.133	36.067	35.967	36.083	-523
Đắk Song (xôvối)	36.300	36.300	36.200	36.100	36.225	-465



Gia Lai						
<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xôvối)	36.167	36.133	35.767	35.767	35.958	-368
Pleiku (xôvối)	36.200	36.167	35.900	35.833	36.025	-362
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xôvối)	36.267	36.250	35.867	35.867	36.063	-364
Pleiku (xôvối)	36.300	36.267	36.000	35.933	36.125	-362
Kon Tum						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xôvối)	35.633	35.700	35.378	35.222	35.483	-579
Đắk Hà (xôvối)	35.929	35.940	35.739	35.694	35.825	-442
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Tô (xôvối)	36.222	36.278	35.989	35.800	36.072	-548
Đắk Hà (xôvối)	36.244	36.243	36.055	36.005	36.137	-451

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn

